

HUYỀN VÂN THANH

(Về Nguồn – Tây Đô)

ĐƯỜNG NÉT QUÊ HƯƠNG

VIỆT NAM

*Tháng Chạp cung buồn đêm đen
Thưa em Hà Nội, thưa em Sài Gòn
“Lửa dăng bản thể bập bùng” (1)
Tháng Năm tháng Sáu mang vùng tối tăm.*

*Chiều không tên
Gió căng phòng
Áp yêu từng cánh thư hồng trên tay.
Trời Sài Gòn
Trời mưa bay
Thằng trai Hà Nội, thằng trai Sài Gòn
Cầm tay vun sức
Vác súng diệt thù
Rừng thiêng nước Việt nghìn thu vẫn còn.*

*Cung buồn héo hon
Thưa em... ẻo lả!
Từng tấm thân trai, từng tên gục ngã
Để giữ cho em thành phố Sài Gòn.*

*Hà Nội ngàn xưa
Bây giờ chờ đợi
Lửa dăng sám hối
Bình sáng sao thưa
Gió lên bản thể u mờ*

Thưa em Hà Nội đang chờ mình đây.

*Nước Việt u hoài
Lửa dâng bản thể
Mén giang sơn ngòi vẽ nét cong tròn
Ở đây, ở đó
Hà Nội, Sài Gòn
Chồng yêu vợ, mẹ thương con
Thư hồng từng cánh diều sơn giống nòi.*

*Hỡi thằng con trai
Miền Nam nước Việt!
Hỡi thằng con trai
Mén nước sông Hồng!
Có nghe bản thể bập bùng
Thương em Hà Nội, yêu vùng nước non?*

*Chiều Sài Gòn – Sáng Sài Gòn
Tháng Năm tháng Sáu vẫn còn đêm đen.
Vác súng trên vai
Uốn cong chữ S
Giữ giang sơn nước Việt bốn nghìn năm
Đừng cho đất Mẹ sâu thâm
Để em Hà Nội chung năm Việt Nam*

*Cà Mau nổi nhịp Nam Quan
Sài Gòn, Hà Nội xếp hàng chị em
Xua bóng tối, diệt đêm đen
Năm tay anh, năm tay em... trọn đời.*

Đất nước vào Xuân
1966

(1) Thơ Mai Huỳnh Văn

ĐIỆU RU CỦA MẸ

Àu ơ...
Con ơi con ngủ cho say

Cha con đi lính tận ngoài biên khu...
Àu ơ...
Tiếng hát ru con của Mẹ
Vang lên
Vang lên từ đồng quê thôn xóm
Điệu ru hời, điệu ru quê hương
Tạo cho con bầu máu nóng quật cường
Nuôi ý chí đấu tranh từ khi con còn trên nôi
Từ khi con còn buông từng tiếng kêu, tiếng khóc.

Mẹ ru con
Mẹ ru bằng điệu ru dân tộc
À ời ơi... ọ ời ơi...
Nam Tây Đông Bắc bốn phương trời
Mai sau con sẽ nên người hiên ngang...
Mẹ muốn cho con
Bền gan chiến đấu
Mẹ mong cho con
Nung nấu sự sôi
Tình yêu đất nước
Tình thương giống nòi
Nên Mẹ đã dạy con
Mẹ dạy bằng Tinh Hoa Nòi Việt
Những Quang Trung – Thường Kiệt
Những Quốc Tuấn – Lê Lai
Những cuộc phục quân đuổi giặc chạy dài
Những lần mở rộng quê hương lãnh thổ
Nào những anh thư vang lừng Trưng Triệu
Nào chí ngang tàng của Bùi Thị Xuân
Nào gương đấu tranh Cô Bắc – Cô Giang
Mẹ kể hết cho con am tường lịch sử...

Mỗi khi hát ru con
Mẹ thường hãnh diện
Rằng được ra đời làm dân Việt Nam
Một dân tộc có bốn ngàn năm văn hiến huy hoàng
Nên Mẹ muốn cho con
Hãy vui theo niềm vui của Mẹ

*Và nếu đau...
Thì hãy đau cho nỗi niềm căm xé quê hương.*

*Rồi Mẹ lại ru con
Bằng điệu ru hời – điệu ru tình thương
Mấy đời bánh đúc có xương
Mấy đời đế quốc biết thương dân mình...
À ời ơi..., à ời ơi...
Điệu ru của Mẹ ngất trời Việt Nam
– Hỡi ai làm dân Văn Lang
Có nghe điệu hát chứa chan ý tình??*

1966
Lớp Đệ I B1 Phan Thanh Giản Cần Thơ

(*) Bài thơ đã đăng trên Giai phẩm Phan Thanh Giản xuân 1966
(*) Năm 1968 bị động viên vào học khoá 5/68 SQTĐ Thủ Đức, giai đoạn I học tại TTHL Quang Trung ở đại đội 50, tiểu đoàn Đinh Tiên Hoàng (bảng tên màu xanh lá cây, chữ trắng), khi làm Kỳ Yếu đã đổi tựa bài này là NHƯ THUỞ TIÊN HOÀNG.

SÀI GÒN

*Sài Gòn đẹp nhưng Sài Gòn vẫn xấu
Sài Gòn kiêu sa đâu giấu vẻ tồi tàn
Anh yêu Sài Gòn không vì nét đoan trang
Mà ở đó chứa linh hồn đất Việt.*

*Sài Gòn giàu sang nhưng nào ai biết
Sài Gòn thấp hèn có được không em?
Sài Gòn ngày đêm rục rờ ánh đèn
Mà ở đó còn muôn vùng tăm tối.*

*Sài Gòn tựu trung anh hùng tiền bối
Sài Gòn đua chen thế giới ăn chơi
Sài Gòn ơi! Sài Gòn ơi!
Biết em còn giữ tấm lòng trinh bạch?*

Sài Gòn nhớp nhơ – Sài Gòn trong sạch

*Sài Gòn đấu tranh – Sài Gòn đầu hàng
Sài Gòn bùng lên khí thế hiên ngang
Đánh đuổi ngoại xâm giữ yên nòi giống.*

*Sài Gòn hôm qua – Sài Gòn chấn động
Sài Gòn hôm nay – Sài Gòn bão bùng
Anh vẫn yêu dù giây phút sau cùng
Biết ở đó tinh hoa còn chói rạng.*

*Sài Gòn mãi vươn tầm cao bất tận
Sài Gòn sáng soi từng chữ từng lời
Sài Gòn ơi! Sài Gòn ơi!
Anh yêu lắm nét Sài Gòn diễm tuyệt!*

Những ngày giới nghiêm.
Quân lực VNCH 19-6-1966

* Bài thơ đăng trên nhật báo MIỀN TÂY tại Cần Thơ, bị UBND vùng 4 của ông Mai Lạc cắt bỏ toàn bài, chỉ còn tựa và tên tác giả. Nhưng năm 1975 tác giả xin phép kiểm duyệt tập thơ ĐƯỜNG NÉT QUÊ HƯƠNG trong đó có bài thơ SÀI GÒN thì được đề nguyên và cấp giấy phép cho cơ sở Miền Tây Thăng Hoa (do nhà sưu khảo Nguyễn Bá Thế chủ trương) xuất bản (tập thơ đang giao nhà in Caritas - tức Cần Thơ ấn quán - chưa kịp in thì biến cố 30-4-75 phải bị mất luôn giấy phép và bản thảo).

CỬU LONG GIANG

*Em ẻo lả như rồng thiêng múa hát
Vẫy căng phồng thêu nét đẹp danh lam
Từ Trung Hoa vào đất nước Việt Nam
Mang nguồn sống cho người dân bản xứ.*

*Máu em chảy xoa niềm đau thế sự
Chào rùng Ai Lao
Biệt xứ Tháp Chàm
Dẫn lối vào nước Việt – miền Nam
Cắt chia đôi ngã:
Hỡi Tiền Giang!
Hỡi Hậu Giang!
Em ôm hình vóc của nàng Cửu Long.*

*Máu em chảy đọng miền Đồng Tháp
Qua Long Xuyên, Sa Đéc, Mỹ Tho
Cần Thơ say nước Biển Hồ
Em mang ra bể bao giờ mới thôi?*

*Máu em chảy...
Chia đều ngàn hương
Miền phù sa đất Việt trưởng thành
Lúa say mùi lúa đồng xanh
Quýt, cam, xoài, bưởi... oằn cành mời em
Về Trúc Giang
Dừa phô sắc trái
Về Mỹ Tho
Hái mạn Trung Lương
Anh mời em viếng quê hương
Thăm sông Măng Thít, thăm vườn Cần Thơ.*

*Đây miền Nam
Đây nước Việt
Cửu Long Giang ôm ấp đến muôn đời
Tháng năm – tháng mười
Thương em, thương cả nụ cười tháng giêng.*

*Cà Mau – Đồng Tháp đôi miền
Đây Hậu Giang, đó sông Tiền – Việt Nam
Cửu Long Giang! Cửu Long Giang!
Yêu sao cho hết chín hàng phù sa.*

Cần Thơ 15-10-1965

* Bài thơ đăng trên TIỂU THUYẾT THỨ NĂM (SG), tuần báo BUỔI SÁNG (SG) và nhiều báo khác. Đã diễn ngâm trên ban thi văn MÂY TÀN (SG)

ĐẸP CẦN THƠ

CHÂU THÀNH

* tặng Đại Úy Vương Quang Ngà

*Cái Răng ba nhịp cầu thân ái
Soi bóng nhiều năm giữa nước mây
Đò mộng thông dong tình trĩu nặng
Mãi thương hình ảnh dáng cầu quay.*

PHỤNG HIỆP

* tặng Trung Úy Trần Công Hoàn

*Ngã Bảy chia dòng xuôi lục tỉnh
Cà Mau, Rạch Giá nổi Hậu Giang
Khách thương hồ nổi trôi sông nước
Năm tháng thuyền dong lướt dặm ngàn.*

PHONG PHÚ

* tặng Trung Úy Phan Tuấn

*Ô Môn lúa tốt ngập đồng xanh
Ba Mít, Vàm Nhon đượm ý tình
Tân Thới mơ về quê Bông Giếng
Ba Se vọng tưởng nhớ Tây Thành.*

THUẬN TRUNG

* tặng Trung Úy Đặng Hoàng Nam

*Cử Đò ngày xưa – miền cổ tích
Vàng trắng vàng vạc giặc chiêm bao
Trông về Thị Đội lòng lâng tưởng
E áp đài trang r ám nắng đào.*

THUẬN NHƠN

* tặng Trung Úy Trần Hữu Nhận

*Bảy Ngàn ngun ngút Xáng Xà No
Văng vẳng còn đây điệu hát hò
Trà Êt, Vàm Bi... qua Kinh Mới
Bà Đầm, Thác Lác mộng Càn Thơ.*

PHONG ĐIỀN

* tặng Đại Úy Nguyễn Văn Không
và Trung Úy Lê Hữu Hạnh

*Ba Láng, Trường Tiền thương Vàm Xáng
Ru em câu hát ngọt dân gian
Trà Niềng, Nhon Ái trăm năm đợi
Nguyện thủy chung lòng chẳng bước sang.*

PHONG THUẬN

* tặng Trung Úy Nguyễn Văn Nhung
và Đại Úy Nguyễn Xuân Thu

*Sông Hậu áp ôm lòng đất nước
Cù lao Phong Nẫm rợp bản xanh
Cái Côn trải mộng xuôi miền biển
Hát khúc Cần Thơ đẹp ý tình.*

Cần Thơ, tháng 3-1966

Cần Thơ, tháng 10-1972

* Bài thơ này tôi ký tên Uyên Thảo, viết theo thể thơ 7 chữ, khi nhà sưu khảo văn học Nguyễn Bá Thế đưa vào quyển **Cần Thơ Xưa Và Nay** của Huỳnh Minh thì được một người nào đó ở Sài Gòn chuyển ý thành thơ lục bát mà không thảo luận với tác giả, cho nên ngay trong phần bài viết dẫn nhập ở quyển sách này vẫn còn sót lại mấy câu thơ 7 chữ bản gốc của tôi. Lúc tôi viết bài này theo yêu cầu của ông Nguyễn Bá Thế thì tỉnh Phong Dinh chỉ có 5 quận, riêng Phong Điền năm 1966 sắp lập Quận nên tôi viết như một quận thứ 6 của tỉnh. Năm 1972, khi từ quân đội tôi được biệt phái về Toà Hành Chánh Tỉnh Phong Dinh [phục vụ trong Phòng Nhân Dân Tự Vệ (Ty Nội An) sau này phát triển thành Ty Nhân Dân Tự Vệ độc lập, thuộc Tổng Nha Nhân Dân Tự Vệ - Bộ Nội Vụ], tôi viết thêm quận thứ 7 là Phong Thuận để bổ sung cho bài thơ ĐẸP CẦN THƠ của tôi. Tôi làm việc tại Ty NDTV tỉnh, phụ trách Trưởng Ban Kế Hoạch kiêm Tuyên Huấn cho đến ngày 30 tháng 4-1975. Mỗi quận tôi có đề tặng các bạn tôi đang phụ trách NDTV ở tại các quận đó để làm kỷ niệm thời chúng tôi được biệt phái và làm việc chung ngành (Có quận 2 người thì người trước chuyển đi, người sau đến thay). Tôi giữ nguyên bài thơ 7 chữ như ban đầu (thay vì bị sửa lục bát như đã in trong **Cần Thơ Xưa Và Nay** của Huỳnh Minh năm 1966 với bút hiệu Uyên Thảo mà tôi không hài lòng) vì bài thơ 7 chữ mới chính là sáng tác của tôi.

ĐÊM Ở CHÂU ĐỐC

* tặng Trịnh Bửu Hoài

*Cánh cửa sổ mở toang
Đón gió từ ngã ba sông thổi tới
Sóng vỗ chân cầu*

Rì rào
Khe khẽ
Anh như trong cơn mơ
Được nghe nàng tiên trẻ
Hát điệu dân ca.

Ánh điện sáng nhập nhoà
Giữa làn sương mỏng trắng
Đâu phải khói lam chiều
Mà pha sương đậm thắm
Anh yêu.

Giữa thị xã đêm khuya
Không làm sao ngủ được
Lạ lắm rồi thân quen
Tình quê, tình nước
Nơi đây.

Có phải từ Núi Cẩm, Núi Sam
Gió lướt qua đồng bằng châu thổ
Có phải từ ngã ba sông
Gió rì rào như thổi
Mang hơi hướm quê nhà
Tản mạn cùng anh
Trên khung trời Châu Đốc
Đêm nay?

Châu Đốc 21-3-1986

CHÚT TÌNH CHÂU ĐỐC

* tặng Trịnh Bửu Hoài

ĐƯỜNG VÀO NÚI SAM

Chúng tôi ngồi trên chuyến xe lam
Đường lỏm chổm kéo tầm nhìn hun hút
Núi trước mặt – thấy gần... mà xa thật
Đá nhấp nhô trong màu nắng nhạt nhoà

*Hàng me keo thẳng tắp dọc bờ xa
Nổi thị xã – nổi tình yêu với núi
Loang tiếng máy có chút gì vương vãi
Thoảng quanh đây hơi thở đồng bằng.*

TRƯỚC LĂNG THOẠI NGỌC HẦU

*Có phải ngày xưa
Người khẩn hoang lập ấp
Đào kinh dẫn nước nuôi đồng
Giữ vững cơ đồ biên giới Tây Nam
Bạt ngàn ruộng lúa
Xanh thắm màu sông
Tạo sức sống khắp đồng bằng châu thổ
Nên hôm nay trước lăng Người
Bia ghi công còn đó
Di tích có xếp hạng
Lưu lại ngàn đời sau
Thoại Ngọc Hầu
Mãi mãi...*

QUA CẦU TRÊN NÚI

*Nước đâu chảy dưới chân
Mà bắc cầu nối nhịp
Giữa hai bờ đá hẹp
Dàn trải một thân cầu
Phải chăng đã từ lâu
Ước mơ nhiều khao khát
Qua hai vỏ đá bạc
Bằng một chiếc cầu gàn.*

THĂM MIẾU BÀ – NGHE TIẾNG GIẢNG BÀI

*Tiếng Thầy giáo giảng bài vang ra khỏi lớp
Vọng vào đây – nơi đặt tượng Bà
Khói nhang toả như hoà theo bụi phấn
Ta hình dung bên đó nở trăm hoa.*

BUỔI TRƯA Ở CHÂU ĐỐC

* tặng anh Nguyễn Văn Niên

*Anh mời chúng tôi vào quán cà phê
Uống chút nước cho qua cơn khát
Nắng ở đây dữ dần nên đâu cần nghe nhạc
Ngồi lại bên nhau nói về một tác phẩm văn xuôi
Dẫu ý kiến mình như hạt cát xa khơi
Cũng hâm nóng nhiệt tình tuổi trẻ
Bời ly cà phê đậm tình như thế
Khi uống vào thấm mãi trong tim...*

RỜI NGÃ BA SÔNG

*Giã từ em, ngã ba sông
Cho tôi gửi lại chút lòng người xa
Dù đây chưa phải quê nhà
Sao nghe như đã ruột rà tình thân
Tắm lòng Châu Đốc – mùa Xuân
Phải chăng đắm thắm với Cần Thơ tôi?*

Châu Đốc 21-3-1986

Cần Thơ 26-3-1986

TRÊN LẦU VĂN XƯƠNG CÁC

* tặng Nguyễn Bạch Dương

*Hai mươi hai bậc thang lên gác
Dáng đứng uy nghiêm của Văn Xương Các
Chúng tôi đến đây
Tìm lại bóng người xưa
Một thời luân lạc
Tự về.*

*Chúng tôi cố hình dung
Giữa mấy vương gác xếp
Vị trí nào cụ Võ Doãn Thanh
Cụ Nguyễn Thông ngồi viết*

*Từng trang bài diễm tuyệt
Lưu lại ngàn sau?
Nơi nào cụ Cử Phan
Sáng tác vần thơ đanh thép diệu kỳ?*

*Ôi, một thời bút chiến còn ghi
Sử xanh còn đậm nét
Ngay trên lầu Văn Xương Các
Như còn đọng dấu son.*

*Gió từ dòng Cổ Chiên
Thổi qua hàng sao râm mát
Hai khẩu thần công – đại bác
Sừng sững oai phong*

*Trước di tích trăm năm
Chúng tôi cúi đầu
Tưởng nhớ người xưa
Nguyện suốt đời tiếp bước...*

Vĩnh Long 14-6-1986
Cần Thơ 16-6-1986

ĐÊM TRĂNG NON ĐÀ LẠT

*Đêm nay bàng bạc trăng non
Anh cứ ngỡ gần trong tâm tay với
Chênh chéch, nghiêng nghiêng, không sao vươn tới
Bắt lấy cho mình một vầng trăng non.*

*Để riêng cho anh lặng ngắm trăng non
Dáng khuyết sâu giữa trời lơ lửng
Sương lãng đãng mờ giăng thung lũng
Rì rào lá chạm đời thông.*

*Thời tiết này không lạnh đâu em
Nghe dìu dìu như em đang phe phẩy quạt
Ánh trăng non bị mây che khuất
Có phải soi về nơi ấy – có em?*

*Có phải trăng non soi về nơi em
Nên lá ghen hờn, rì rào lay động
Sương thêm nồm, là đà thung lũng
Đứng trên cao anh thấy cô đơn.*

*Chỉ riêng anh lặng ngắm trăng non
Giữa bạt ngàn đồi thông Đà Lạt
Đất nước nơi nào cũng vô vàn cảnh đẹp
Nên trăng soi về bên ấy – với em!*

Đà Lạt, đêm 20-5-1988

TẢN MẠN TRÊN PHỐ HOA

* tặng Tiêu Dao Bảo Cự

ĐỒNG HÀNH

*Lên dốc, xuống đồi, nhìn lại chỉ có hai
Một ngòi kênh chân, xe đạp lao xuống dốc
Người chậm bước diu xe lên cao, khó nhọc
Sống nương nhau mới hiểu hết nghĩa đồng hành.*

LỄ CÔNG BẰNG

*Con ngựa già lộc cộc kéo xe
Lên xuống nhọc nhằn tháng ngày an phận
Khách ngồi xe thản nhiên lặng ngắm
Có khi nào thoáng nghĩ lễ công bằng?*

HOA VỀ ĐÀ LẠT

*Thành phố Hoa mà thiếu sắc hoa
Giữa nơi hạp mặt không chút đỏ, hồng, vàng, tím
Khoe màu, tỏa hương...
Bất chợt trong giây phút lặng thinh
Tôi bỗng gặp những nụ hoa chúm chím*

Lác đác mang về tặng Đà Lạt sắc Xuân!

CHIA XA

*Như dải lụa nõn nà tít tấp dưới xa
Màu trắng của sương, trắng tình bè bạn
Chào tạm biệt niềm thương bất tận
Nghe ấm lòng muôn thuở sắc thông non.*

Đà Lạt, 21-5-1988

TRÊN THÁP PÔ NAGAR

* tặng nhà văn Võ Hồng
53 Hồng Bàng - TP. Nha Trang

*Sừng sững ở đây di tích ngàn năm
Hứng gió mát thổi ngang cầu Xóm Bóng
Đêm vắng nghe ì ầm tiếng sóng
Như tiếng lòng Mẹ toả nơi nơi.*

*Tháp Pô Nagar cấu trúc tuyệt vời
Gạch kê gạch kết nhau rất chặt
Bao nhiêu bê dâu bèn lòng son sắt
Giữ cho đời sau nét cổ kính uy nghiêm!*

*Đứng trên cao nghe rộn rã tiếng chim
Thoảng trong gió xôn xao của lá
Nét chạm trổ từ bao đời, rất lạ
Dựng nên truyền thuyết – Không ngờ!*

*Một chút băng khuâng – một chút nên thơ
Chợt bắt gặp trên tầng cao đỉnh tháp.*

Nha Trang, tháng 6-1987

BÊN ẤY TÌNH YÊU

* tặng Nguyễn Đình Quát
(CLB Nhiếp Ảnh Nha Trang)

*Bên này Hòn Chông nhìn sang núi bên kia
Dáng thiếu nữ nằm dài xoắn tóc
Nắng chói chang rọi qua khuôn mặt
Ứng lên sắc nét mặn mà.*

*Từ bên này đắm đắm nhìn qua
Ngỡ người yêu đang nằm mơ mộng
Nếu thực là em bèn gan trong cuộc sống
Mãi mãi ngàn sau lưu dấu cho đời.*

*Con chim chiều sải cánh bay xuôi
Hương thẳng sang em mong tìm bến đậu
Bên này Hòn Chông yêu dấu
Mơ về bên ấy tình yêu...*

Nha Trang, tháng 6-1987

BUỔI TRƯA Ở BÃI SỎI

* tặng Dạ Ngân

*Bao năm sóng vỗ bào mòn
Những viên sỏi nhẵn tròn xếp lớp
Bọt biển trắng đập vào triền tới tấp
Reo vui khúc nhạc – rì rào
Gặp người cùng quê chưa kịp mừng chào
Đã thấy ngỡ ngàng, lúng túng!*

*Có phải thanh âm của sóng
Cuốn trôi nghĩa nặng thâm sâu?
Có phải năm tháng qua mau
Để trơ lại muôn ngàn sỏi nhỏ?*

Nha Trang, tháng 6-1987

NHỚ BIỂN

* tặng Diễm Phượng

*Biển Hà Tiên khác biển Vũng Tàu
Hình như có chỗ giống in nhau*

*Khi ta dẫm bước trên triền cát
Gặp dấu chân quen tự thuở nào.*

*Em đã đi qua biển Vũng Tàu
Hòn nhiên trên những bãi Trước, Sau
Sóng xô bọt trắng trườn vai ngọc
Cát mịn – làn da em ngả màu.*

*Em đã đi tới biển Hà Tiên
Qua Hòn Phu Tử, Mũi Nai, yên
Gió từ Phú Quốc lùa qua bãi
Chưa đợt sóng nào xoá bước chân?*

*Biết em nhớ biển – yêu thiên nhiên
Thích bơi trong lượn sóng chao nghiêng
Dẫm chân đếm bước trên triền cát
Say nắng Vũng Tàu, gió Hà Tiên?*

*Em có bao giờ nghĩ – cạnh bên
Ta theo cạnh giữ một mình em
Lỡ khi biển động – em say sóng
Ta sẽ một mình giải cứu em!*

Hà Tiên 30-9-1991

ĐÊM Ở HÒN TRỆM

*Bên khung cửa sổ – gió lùa
Âm ào sóng biển tràn bờ cát xa
Trăng nghiêng toả sáng nhập nhoà
Xa khơi mấy ngọn đèn hoa chập chờn
Ở đây đêm vẫn cô đơn
Xôn xao bọt sóng mãi trườn đá đen
Em ngồi lặng ngắm – chưa quen
Nên nghe lòng chút hờn ghen – Biển gằm!*

Tháng 3-1991

GỜI HÀ TIÊN

* tặng Trương Minh Đạt

*Rời cầu phao – nhớ Hà Tiên
Nhớ Phù Dung Tự – nhớ triền đồi cao
Nhớ Chiêu Anh Các nôn nao
Nhớ Đông Hồ – nhớ đường vào Mũi Nai
Nhớ Thạch Động – nhớ trăng soi
Nhớ tình thân – nhớ dáng người Hà Tiên!*

*Rời cầu phao – mặt trời lên
Đỉnh Tô Châu thăm một nền tiêu xanh
Chợt thương khúc hát Phương Thành
Vang theo tiếng sóng vỗ gành đá quen
Chút tình gọi lại Hà Tiên
Nghe như len nhẹ vào miền tuổi thơ...*

Hà Tiên 20-5-1992

MƯA TRONG NẮNG SỚM

*tặng thầy Nguyễn Tử Quang

*Đằng Đông nắng phớt qua đây
Quanh Hồ Nước Ngọt vườn cây đậm chồi
Hạt mưa lất phất bên trời
Lá xanh óng ánh một thời yêu thương
Mưa trong nắng sớm – lạ thường
Sợi mưa như loáng tơ vương buộc ràng
Nhớ làm sao đất Sóc Trăng
Bao nhiêu tình nghĩa một lần qua đây.*

Sóc Trăng 04-10-1986

NƠI TÔI ĐẾN

* tặng Lưu Quốc Bình

*Khoảng đất rộng năm xưa nền đồn
Nay tôi đến – thật không ngờ – quá mới
Nếu như anh không có lời trao đổi*

Làm sao tôi hiểu được xóm thôn này.

*Đã một thời bom đạn như mưa bay
Vườn cây trái xác xơ buồn thảm
Lác đác mái chòi chen trong lá rậm
Người trở về với ruộng giữa đêm trăng.*

*Ghe thương hồ xa bến nước quanh năm
Bỏ mặc con sông lớn ròng thui thui
Súng đồn canh bắn cầm chừng may rủi
Số phận con người tắm tối giữa quê hương.*

*Chiều hôm nay ở Ngã Tư Cột Lồng Đèn
Nơi bến đò – ghe thương hồ tứ xứ
Đậu chờ nước – Nhắc chuyện thời quá khứ
Bà mẹ têm trầu nước mắt rưng rưng.*

*“Thằng Hai tôi - thằng có hiếu dễ thương
Bị đạn chết tại nơi này, năm đó...”
Tiếng chèo khua nhịp nhàng con sóng vỗ
Hoà đâu đây tiếng trẻ khóc chào đời.*

*Nhà bảo sanh còn thơm lựng mùi vôi
Những bà mẹ đang ngồi chờ thắp thỏm
Con đau cắt, vẫn nụ cười sung sướng
Khi biết con mình được săn sóc đủ đầy.*

*Có phải từ trong sâu thẳm chiều nay
Một chút niềm vui thoảng theo con nước
Ghe mở dây, dập dìu nối nhau sau trước
Người ngược xuôi vẫn quyến luyến bến sông này...*

Sóc Trăng 1988

SỨC SỐNG

* tặng Nguyễn Bạch Dương

Đã có tự lâu đời

*Giữa bao la đồng nước
Vươn tâm cao mơ ước
Cây lúa nổi Tháp Mười.*

*Thân mềm những, mảnh mai
Nhưng nhựa tràn sức sống
Nhìn nước trời lồng lộng
Quyết vượt thêm chiều cao.*

*Biển nước mấy tầng sâu
Lúa vờn xanh sắc lá
Trước bao làn bão tố
Vẫn trũ hạt oằn đuôi.*

*Ôi, cây lúa Tháp Mười
Từng đi vào lịch sử
Như tâm lòng bất tử
Của người dân kiên trung.*

*Lúa nổi – lúa anh hùng
Sức sống tràn Đồng Tháp.*

Sa Đéc, 12-6-1986

HƠI THỞ ĐỒNG BẰNG

* tặng Tiêu Dao Bảo Cự, Bùi Minh Quốc
và Nguyễn Xuân Tú (Hà Sĩ Phu)
để nhớ đêm họp mặt văn nghệ tại Đà Lạt và đọc thơ tặng nhau (20-5-1988)

*Tôi chưa làm thơ hay
Bởi tâm nhìn giới hạn
Bởi tâm hồn tản mạn
Chưa kết tụ thành thơ*

*Từ trong mỗi ước mơ
Có chút gì sâu lắng
Từng đêm, từng đêm trắng
Trang viết vẫn nhạt nhoà
Bao nét chữ hiện ra*

*Đều cùng tôi thao thức
Dù trái tim rạo rức
Cũng chưa thành thơ hay!*

*Vẫn biết mình “yếu” tay
Để làm câu thơ đẹp
Vẫn biết mình hạn hẹp
Khi gạn lọc chất chiu...*

*Giữa đầm thắm thương yêu
Có chồi non lộc mới
Sóng lúa vàng réo gọi
Mang hơi thở đồng bằng
Nước sông Hậu mùa trăng
Chiếu sắc màu lấp lánh
Hạt phù sa óng ánh
Rải đồng trũng, đắp bờ
Nương kinh rạch giăng tơ
Nối mạch liền châu thổ
Hương đồng. Hương lúa trở
Ngan ngát mấy yêu thương...*

*Sợi tơ trời vương vương
Là đà trên ngọn lúa
Đàn chim sâu nhảy múa
Quanh cánh mạn xanh tươi
Cá ao sâu vẫy đuôi
Giỡn mồi trưa yên tĩnh
Con trâu già lém lỉnh
Ngoạm hàng bắp non xanh
Dưới gốc xoài mát râm
Em thơ nằm đọc sách
Chiếc máy bơm ì ạch
Phun nước tưới đồng khô...*

*Bao hình ảnh ban sơ
In sâu trong tiềm thức
Tôi vẫn nghe rạo rức*

Theo nhịp đập tim mình.

*Không rậm lá rừng xanh
Không ồn ào sóng biển
Không núi cao dốc hiểm
Tất cả thật bình thường
Ôi... hơi thở đồng bằng
Vẫn theo hoài cuộc sống...*

Đà Lạt, đêm 20-5-1988

(bài thơ viết vội trên giấy nháp và đọc tặng bạn bè trong đêm họp mặt do Tiêu Dao Bảo Cự và Bùi Minh Quốc (nhà thơ Dương Hương Ly) tổ chức tại hội văn nghệ Lâm Đồng, trong đó anh Nguyễn Xuân Tụ (Hà Sĩ Phu) ngồi cạnh bên gợi ý muốn tôi lên đọc một bài thơ lưu niệm, sau mấy lần do dự, vì biết mình không có năng khiếu làm thơ và đọc thơ trước đám đông... nhưng rồi, tôi chợt “dàn dựng” một cái “khung” trong trí, “điếc không sợ súng” trước những bậc đàn anh và những tài năng đất Đà Lạt, tôi đọc... một cách miễn cưỡng những dòng chữ như ghi lại trên đây. Xin chép theo trí nhớ như một kỷ niệm khó quên trong đời. Dĩ nhiên là tôi vẫn đề tặng cả ba người có liên quan tới bài thơ đến bất chợt. Vậy thôi).

ĐƠN SƠ

* tặng Trần Văn Bé
tác giả bức ảnh chụp dòng sông Cái Khế

*Hàng dừa che bóng mát
Lối hẹp bờ quê hương
Bên kia nhà san sát
Dàn trải một con đường*

*Nước sông xuôi biển bắc
Đò dẩy sóng tình thương
Cầu đúc nhô trước mặt
Mây trời buông tơ vương*

*Không gian hoà tạo vật
Hình ảnh đẹp ngàn phương
Tình người hoà tình đất
Cao cả mộng thiên đường*

Đơn sơ và mộc mạc

*Như ngôn ngữ ruộng vườn
Vẫn muôn thu bền chặt
Ôi, đường nét quê hương.*

Cần Thơ 1974

(bài thơ được chọn in bìa sau tạp chí MIỀN TÂY THĂNG HOA số 4, bìa trước in bức ảnh chụp rạch Cái Khế của Trần Văn Bé. Tạp chí đang in cuối tháng 4/1975 thì biển cỏ đất nước, tạp chí không còn có dịp ra mắt bạn đọc và bản thảo cũng mất luôn tại nhà in Caritas (tức Cần Thơ ấn quán).

TẠ LỖI VỚI QUÊ NHÀ

*Ai chưa một lần sống ở miền quê
Sẽ thiếu mất bao điều thú vị
Không phải thần tiên – không là kỳ bí
Tất cả bình thường như nhịp đập con tim.*

*Bạn có hình dung cảnh chân đất, đầu trần
Suốt ngày lấm lem giữa đồng lầy, nước đọng
Năm hai mùa nắng mưa rất bóng
Vẫn oằn vai gồng gánh đợi mùa vàng.*

*Lúa đòng đòng ngậm sữa no căng
Reo trong gió. Hoa vườn cây thơm ngát
Cam, quýt... chen nhau tỏa hương ngào ngạt
Hăng hắc mùi bùn vun gốc, đắp bờ.*

*Nhiều loại màu xanh thắm, nhấp nhô
Cổ vươn lên tắm nắng trời sung mãn
Bao cánh tay chăm lo ngày tháng
Chưa lúc nào ngơi nghỉ giữa cuộc đời.*

*Của cải làm ra đong bằng niềm vui
Mà cảnh sống quá nhiều thiếu thốn
Điện chưa có. Nước sông lấy phèn lóng cặn
Tiện nghi thường ngày chật vật khôn cùng.*

Vậy mà bao đời truyền nói cha ông

*Người dân quê tôi vẫn chắc chiu cảm nhận
Ai chưa dịp sống ở đồng quê một bận
Khó hoà cùng nhịp thở quê tôi.*

*Với riêng mình – xin tạ lỗi, quê ơi...
Đâu phải cách xa vì điện đèn, nước máy
Đâu phải tường cao, ngựa xe lộng lẫy
Tất cả chỉ vì manh áo, chén cơm*

Con người sinh ra ai cũng có cội nguồn...

31-3-1992

BÓNG DÁNG QUÊ NHÀ

* tặng Lê Vũ Hùng

*Ngồi bên nhau nhắc lại chuyện ngày xưa
Thuở đi học vui miền quê sông nước
Con rạch Cần Thơ phù sa sánh đục
Chảy quanh năm làm bên lở bên bồi.*

*Những buổi trưa hè xuống bãi đùa chơi
Thụt cá bóng lấm lem bùn đất
Nắng chang chang nhuộm màu da sẫm mặt
Về Mẹ rầy... Xin hứa – chỉ lời suông.*

*Bởi mỗi chiều sau tiếng trống tan trường
Năm mười đứa rủ nhau ra đồng trống
Lấy bươi làm banh, chơi trò đá bóng
Gốc rạ đâm chân rướm máu vẫn không chừa.*

*Đêm sáng trăng tụ dưới gốc dừa
Thi kể chuyện đời xưa (được nghe do Bà kể)
Tám Cám, Trầu Cau, Lưu Bình Dương Lễ
Mẫu chuyện nào cũng nặng nghĩa thâm sâu.*

*Mùa nước lên thích bủa lưới giăng câu
Đồng khô nẻ lại đào hang, bắt chuột*

*Chuyện thuở còn thơ kể hoài không hết
Có một chút gì đậm ấm trong tim.*

*Nhắc lại câu hò bên nhịp võng ru em
Không thể nào quên “Cái Răng, Ba Láng...” (1)
Ồi, câu hát cha anh thời trai tráng
Nhắc tặng nhau chuyện góc nhỏ quê hương.*

*“Thuở còn thơ, ngày hai buổi đến trường” (2)
Bao kỷ niệm của một thời chớm lớn
Như tiếng hát ru em, như cánh diều bay bổng
Chao lượn quanh đây bóng dáng quê nhà...*

Sa Đéc, 13-6-1986

Bài thơ viết tặng Lê Vũ Hùng trong lần gặp lại đầu tiên sau biển dâu đời đời tại Sa Đéc. Ngồi bên nhau nhắc lại chuyện quê nhà mà lòng buồn man mác... Nghe nói sau này bạn đã được gọi ra Hà Nội làm Thứ Trưởng Bộ Giáo Dục & Đào Tạo (?) và... cũng đã qua đời (?)

CHÚ THÍCH:

(1).- Câu hò truyền miệng tại quê hương tôi mà mỗi buổi trưa hè nghe tiếng Mẹ, tiếng chị hát ru em trên võng đong đưa mà lòng buồn vời vợi:

*“Cái Răng, Ba Láng, Vàm Xáng, Phong Điền
Anh có thương em thì cho bạc cho tiền
Đừng cho lúa gạo xóm giềng cười chê...”*

(2).- Một câu của Giang Nam trong bài thơ Quê Hương.

QUÊ HƯƠNG PHONG ĐIỀN

* tặng Lê Vũ Hùng và Trần Hoà Nhã

MỸ KHÁNH

*Đây lối về quê hương của anh
Năm trên hương lộ lúa rờn xanh
Trường Tiền uốn khúc mang tình nước
Mây bóng dờn soi mát mái tranh.*

NHƠN NGHĨA

*Vào nữa – vòm Kinh Xáng tuyệt vời
Xà No vọng thẳng ngát mù khơi
Anh thương nhà máy, yêu Su Đũa*

Mén xóm Nhơn Hưng rộn tiếng cười.

NHƠN ÁI

*Cầu sắt Trà Niềng nay đổi mới
Đẫn vào thị tứ dãy nhà cao
Bao năm trở lại thăm trường cũ
Anh thấy tình thương vẫn rạt rào.*

CÀU NHIÊM

*Vọng hướng cây kè thương Bông Giếng
Ba Se, Rạch Nóp vẫn ngàn xưa
Hàng cau rợp bóng vào thôn xóm
Tiếng máy òa pha tiếng hát trưa.*

TRƯỜNG LONG

*Và chón này anh được lớn lên
Trường Long vườn quít rộng mông mênh
Những sông những rạch đan màn lưới
Những mảnh hồn quê đẹp tuổi tên.*

VÀ... PHONG ĐIỀN

*Ở đây chan chứa vạn tình thương
Quê Mẹ ngàn năm ngát ruông vườn
Chinh chiến dù xưa lan khắp nẻo
Ngày nay vẫn đẹp nét quê hương.*

20-2-1974

Trong một chuyến đi công tác ngành NDTV tại Quận Phong Điền và vào tới Xã Trường Long – quê hương thời thơ ấu trong hoang tàn đổ nát do chiến tranh.

THUẬN TRUNG LẦN ĐÓ TA VỀ

tặng Đặng Hoàng Nam

Trưởng Ban NDTV quận Thuận Trung (Phong Dinh)

*Xuôi tắc ráng tìm về thăm chợ quận
Sông nước đầy tắm tấp chạy bao la
Lúa vươn cao như sức người đồng ruộng
Tình hoài hương nhen nhúm lửa quê nhà.*

*Thương nhớ lắm vùng Thuận Trung trù mển
Giờ về đây như lũ khách tìm quen
Bởi tháng năm dấn thân vào chinh chiến
Kiếp sống nào không mài đũa bon chen?*

*Nhưng kỷ niệm vẫn dạt dào mơ ước
Ta mỗi mòn ghi khắc những tình thân
Bạn bè xưa có còn hay đã mất
Theo thời gian chôn chặt mỗi căn phần?*

*Nhìn ruộng lúa mênh mang vùng đất sóng
Ta thấy lòng phơi phới dậy thương yêu
Nước vẫn cao, lúa xuôi chiều lả ngọn
Quê hương ơi! Ta sao xuyên trăm điều...*

*Đây Thới Lai với xóm thôn trù phú
Dân hiền hoà vui nhịp thở hồn nhiên
Những bàn tay có nhọc nhằn lam lũ
Cũng chưa in lên nét mặt ưu phiền.*

*Trời Ngôn Thiện bao la đồng lúa thăm
Khoe sắc màu của vùng đất quê hương
Đẹp làm sao từng cụm vàng điển điển
Chạy song song trên Kinh Đứng yêu thương.*

*Miền Thới Đông với đôn điền buổi trước
Còn chở đầy kỷ niệm thuở bình yên?
Những địa danh Thới Hoà, địa Bộ Phước
Vẫn chung vui trăng Cỏ Đỏ, Thới Xuyên?*

*Và, nước mãi xuôi về đồng Thạnh Phú?
Qua Thạnh Hưng, An Lợi, tiếp An Giang?*

*Ta ước mơ múa đòng đòng kết nụ
Như hôn ta đng trái mộng huy hoàng.*

*Về Thuận Trung là tìm về tuổi mộng
Thương cuộc đời, yêu đất nước thiêng liêng
Bởi từ lâu ta đi vào cuộc sống
Quên bình yên trong trận chiến trăm miền.*

*Đề quên hết những nhục nhằn, khổ hãi
Thuận Trung ơi, một lần đó, ta về...*

Cần Thơ, 15 tháng 10-1972

* Bài thơ này đã đăng trên tạp chí MIỀN TÂY THĂNG HOA số 3 phát hành tại Cần Thơ và các tỉnh miền tây năm 1974, do nhà sưu khảo Nguyễn Bá Thế chủ trương thực hiện và xuất bản.

THƯƠNG CA PHỤNG HIỆP

(xem bài trong THƠ VIẾT THỜI ĐI LÍNH)

BÀN TAY NGƯỜI VIỆT

*Với bàn tay này
Anh sẽ làm nên chuyện gì có nghĩa?
Cho anh,
Cho gia đình,
Cho đất nước thân yêu,
Và trên hai mươi triệu người Việt Nam đau khổ?*

*Với bàn tay này
Anh sẽ làm nên chuyện gì có nghĩa?
- Cày sâu cuốc bẫm?
Anh chỉ mang về manh áo chén cơm
Cho những ai cần sự sống bản thân!
- Làm một thi sĩ, văn nhân?
Anh chỉ được quyền ký thác
Hay tranh đấu những gì mà con người cần có..
(Tự do chẳng hạn)!
- Làm một công nhân?*

*Anh chỉ xây dựng những công trình
Hay phát huy sáng kiến
Phục vụ tiện nghi đời sống con người!
- Làm một thương gia?
Anh chỉ làm trung gian luân chuyển
Hàng tiêu dùng đến với mọi người
Ngày ngày cần thiết!
- Làm một chiến binh
Anh chỉ bồng súng ngày đêm
Bảo vệ lẫn ranh lãnh thổ
Đánh đuổi quân thù
Cho dân tộc thoát vòng đau khổ!...*

o

*Với bàn tay đó
Nếu biết hy sinh
Nếu không tự mãn
Và nếu anh biết nghĩ
Giống dòng này là nòi giống Rồng Tiên
Phải bắt diệt!
Thì dù làm trong lãnh vực nào
Anh cũng nên mang về ý nghĩa thiêng liêng:
Bàn tay Người Việt!
Bàn tay Anh,
Bàn tay Chị
Bàn tay Tôi
Những bàn tay chung nhau jới liền Nam Bắc
Và những bàn tay xoa dịu thương đau
Bàn tay Người Việt
Ôi đẹp biết bao!*

Viết sau ngày đảo chánh 1963
Cần Thơ 05 tháng 11-1963

* Bài thơ đã in trên tuần báo THẾ GIỚI (SG) do ông Nguyễn Văn Hối làm chủ nhiệm kiêm chủ bút, năm 1967,

TIẾNG TRÔNG TIẾNG CHUÔNG

* Kính tặng Thầy Chín Hưng
người Thầy đã khai tâm cho tôi.

Tiếng chuông báo hết giờ tan học
Lũ trẻ reo vui đứng xếp hàng
Thầy giáo vào trường mơ tuổi ngọc
Niềm thương ngày cũ dậy mênh mang...

Buổi trước vàng son quỳên mái trường
Ngây thơ nào biết mộng yêu đương
Mỗi ngày hai lượt nghe khuyên bảo
“Lễ nghĩa”... thầy sơn đậm nét hường!

Tám bảng màu đen dài một thước
Ghép bằng năm mảnh ván mù u
“Nhỏ”... nhưng chứa ngàn tinh túy
Khôn lớn rồi ai sẽ đáp bù?

Mười hai chiếc kê chân ngàm đất
Khấp mặt loang đầy vết mực xanh
Bốn mươi tám mái đầu thơ dại
Ngồi viết từng câu “học phải hành”...

Trường lớp che bên mô tử sĩ
Một gian hai chái hẹp, đơn sơ
Sớm mai thầy bảo ra truy niệm
Để nhớ anh linh gục dưới cờ...

Tiếng trống từng hồi ba nhịp chẵn
Báo giờ vô học – báo giờ ra...
Âm vang thánh thót từng giai điệu
Êm đẹp nào hơn tuổi học trò...

Đất nước chùng thu vào lớp nhỏ
Say sưa thầy kể chuyện quê hương
Nào sông – nào núi – nào oai dũng
Kiêu hãnh làm sao giống lạc hồng!

Từ năm thông xóm vương binh biến

*Lớp học còn đâu giọng nhỏ to
Im vắng – nền xưa loang cỏ dại
Nổi lên từng đợt những hoang mô.*

*Thầy giáo trường tư giờ thất lạc
Học trò ngày cũ lớn khôn thêm
Kể lo tranh sống, người trôi giạt
Biết có tình thương dậy nỗi niềm?*

*Mười mấy năm trời – bao biến đổi
Trống trường thay bởi tiếng chuông vang
Con mang lớp áo thầy ngày trước
Nuối tiếc niềm thương đã ngút ngàn.*

Tháng 7 năm 1967

Bài đã in trong THI TUYỂN VỀ NGUỒN số 4 chủ đề Mùa Thu Quê Hương. Và tuyển in lại trong tập bút ký QUÊ HƯƠNG XA MÃI NGÚT NGÀN – tác giả tự xuất bản tại Hoa Kỳ 2000)

ĐÈN MÙ U

(xem trong CHÙM THƠ VIẾT VỀ BA)

LẠI CHUYỆN GHE ĐĂNG

(đã in trên tạp chí KHƠI DÒNG - mất bản thảo)

VIẾT TỪ CAO ỐC

(đã in trong tạp chí KHƠI DÒNG - mất bản thảo)

NỒI CANH BÔNG SO Đũa

(đã in trên nhật báo ĐIỆN TÍN - mất bản thảo)

XIN BÌNH YÊN

* Kính viếng vong linh nhà văn Nguyễn Mạnh Côn cùng 81 bạn tù đã chết trong trại tù cải tạo Xuyên Mộc (Đồng Nai) tính đến tháng 11/1980 lúc tác giả đi "lao động" qua nơi chôn những ngôi mộ này.

*Anh nằm từ một nơi nào
Thịt xương hoà với máu đào thấm tươi
Làm nên sự sống cho đời
Xanh cây, tốt ruộng, rạng ngời nước non.*

*Anh nằm giữa bãi đạn bom
Cho đồng đội đứng trên vòm trời xanh
Bừng bừng khí phách hùng anh
Để mai sau đất nước mình nở hoa.*

*Anh nằm chỗ ấy – không xa!
Sao còn biền biệt, nhạt nhoà thế kia?
Sá gì tên khắc lên bia
Khi còn hờ hững cách chia tâm lòng!*

*Anh nằm đó chẳng đợi mong
Hào quang ngày cũ khép vòng tình thương
Nơi nào cũng đất quê hương
Xin bình yên giữa muôn phương lắm người.*

*Anh nằm sâu thẳm trên đồi
Giữa rừng Xuyên Mộc – giữa đời cách chia
Mai này hết cảnh phân li
Vạn lòng ngưỡng mộ tạc bia lưu truyền.*

Rừng Xuyên Mộc, tháng 11/1980

Ở ĐỒNG BẰNG NGHĨ VỀ BIỂN

*Nếu không có lạch có ngòi
Nếu không có kênh có rạch
Nếu không sông con sông cái
Nước đâu chảy mãi ra khơi?*

*Nếu không sớm tới đầy voi
Mang nguồn phù sa nước ngọt
Nếu không chung dòng biển mặn
Nước đâu nuôi sống con người?*

*Biển ở xa khơi tí tắp
Thủy triều lên xuống lớn ròng*

*Sông ở đất liền nối mạch
Chảy ra biển cả mênh mông.*

*Biển là mẹ của trăm sông
Tắm lòng bao la vời vợi
Vị mặn chính là vị máu
Toả về sông rạch nuôi con.*

*Máu mẹ thấm vào lòng con
Chắt chiu nuôi từng sỏi đất
Dưỡng lúa, xanh cây, oằn trái
Bốn mùa sông vẫn đầy vơi.*

*Nước là của sông, của biển
Tình người như biển của sông
Biển mãi dâng đầy sông rộng
Người luôn sông thật với lòng...*

Viết ở bãi biển Vĩnh Châu (Hậu Giang)
ngày 9 tháng 6-1991.

DUNG NHAN CHINH CHIẾN

gợi Việt Nam - tổ quốc tôi

*Làm thân con gái bây giờ
Em nghe dung thể như phò phạc đi
Chiến chinh ngày tháng cuồng si
Biết bao nhiêu chuyện phân ly não lòng
Tuổi tên trăm nổi long đong
Con cò thời cuộc vẫn không xoay nguồn.*

*Em nghe thân phận em buồn
Và tâm linh cũng như cuộn phim hoang
Kiếp thân con gái điệu tàn
Duỗi theo dòng biển nhuộm ngàn đao binh.*

Cần Thơ, tháng 6-1966

* Bài thơ ký tên THƯỜNG PHƯỢNG, đã in trên Thi Tuyển VỀ NGUỒN số 1 chủ đề TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG và đăng trên Nhật Báo MIỀN TÂY xuất bản tại Cần Thơ, do nhà văn Nguyễn Thiều Nhẫn chọn và giới thiệu trên mục CHIẾN TRANH – TÌNH YÊU VÀ TUỔI TRẺ.

CHO QUÊ HƯƠNG

(bài đã in trong nguyệt san TRIỀU SÔNG XANH số 2 của trường PTG năm 1966, UBND vùng 4 đã cắt bỏ 4 câu; và in lại nguyên văn trên tuần báo THẾ GIỚI của Ông Nguyễn Văn Hợi tại Sài Gòn nhưng bản in hiện thất lạc).

* Kính tặng Chú Nguyễn Bá Thế và thi sĩ Kiên Giang

* Để tặng Hà Uyên và Trúc Khanh.

* Trọn vẹn cho em KDP.

*Khi dân tộc Việt Nam kêu rên hờn cổ xưa di tích
Khi hình cong chữ S bị phân chia thành Bắc Trung Nam
Khi lòng dân trên hai mươi triệu hờn căm
Khi đế quốc đập bừa nhân vị
Khi lịch sử Triệu, Trần, Lê, Nguyễn, Lý....
Khi Bạch Đằng, Sông Nhị được ca vang
Khi nghìn năm Bắc thuộc chịu đầu hàng
Khi nòi Việt tiên rồng quên mạng sống
Khi ở đây thực dân chia dòng giống
Khi ở đây cộng sản cắt đôi miền
Khi ở đây hờn đất nước vô biên
Khi ở đây còn xác thân gục ngã
... (kiểm duyệt cắt bỏ mất 4 câu)
và Bến Hải còn đục mờ quốc thể...!*

*Là dân tộc Việt Nam đau theo niêm đau đất Mẹ
Là lời kêu ca của từng tảng đá xanh
Là tiếng hờn của bao khí phách hùng anh
Là lòng giục giã của trên mười triệu dân yêu nước
Là từng đoàn trai lên đường cứu quốc
Là từng nữ nhi cải tạo hậu phương
Là từng lời hịch hùng hồn chống chính khách sa lông
Là từng bàn tay nối liền Nam Bắc
Là Anh!
Là Chị!
Là Tôi!
Là những người từng khóc cho bức dư đồ xé rách
Là những ai từng nuôi nhân đạo tình thương
... nguyện hy sinh gìn giữ mảnh quê hương
một tác đất, một mạng người...
không một ai được quyền chiếm đoạt.*

Tháng 4-1966

SÂU LẮNG

* gởi Nguyễn Gia Nùng và Phạm Đình Quát

*Khuya đêm nay tôi muốn đến tiễn anh
Nhưng lại sợ phút giây tiễn biệt
Bởi tình cảm đậm đà thân thiết
Đâu dễ gì thoáng chốc trôi xuôi.*

*Muốn cái bắt tay, muốn nhắn gởi đôi lời
(những buổi bên nhau chưa nói được)
Ánh điện sáng làm tôi ngại bước
Đứng xa trông bóng dáng ngập ngừng.*

*Thoảng qua lòng một chút băng khuâng
Như lưu luyến những ngày hạnh ngộ
Cần Thơ – Nha Trang đường xa cách trở
Có thật đời ta xích lại gần nhau?*

*Nói hai bờ sông cần bắc nhịp cầu
Nói tình nghĩa chắc đâu cần như vậy
Muốn nói với anh điều đơn giản ấy
Ở phút sau cùng mình chia tay nhau.*

*Xe anh sẽ qua bao nhiêu tên cầu
Mang bóng dáng đồng bằng, dọc ngang sông nước
Về quê biển chắc anh không quên được
Sâu lắng tình yêu đất nước, con người...*

Cần Thơ, 9-5-1987

GẶP NHAU

* Nhân xem phòng triển lãm ẢNH NGHỆ THUẬT của hai đơn vị

CẦN THƠ – CHÂU ĐỐC tại thị xã Châu Đốc.

* Tặng Sơn Hà, Nguyễn Long, Nguyễn Trung (Châu Đốc)

Trần Văn Bé, Linh Phượng, Hải Âu (Cần Thơ)

*Có phải ngẫu nhiên
Khi tìm bắt gặp đề tài
Mà ống kính soi nghiêng
Chớp nhoáng giữ gìn cái đẹp?*

*Đã gặp nhau
Trong nét chung - rất thật
Mà cái nhìn nghệ thuật
Sắc nhọn vô cùng.*

*Có phải
Thấp thoáng quanh đây
Hơi thở đồng bằng
Đã toả ra từ tác phẩm
Cả hai
Cần Thơ – Châu Đốc?
Nên nghĩa tình chan chứa
Không phai!*

Châu Đốc 20-8-1988